TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 11 - 2019
Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Tô Hoàng Vũ;

Ông: Nguyễn Chí Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Diễm Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại hội trường Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2019/TLST-HNGĐ, ngày 09/8/2019, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 727/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 04 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Lâm Hồng N, sinh năm: 1980; (có mặt)

Địa chỉ: Số..., ấp H Đ, xã V T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của Lâm Hồng N là ông Trần Huỳnh V, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Số …, Tổ …, Khóm…., Phường …, thành phố C L, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt).

- *Bị đơn*: Trần Thanh H, sinh năm: 1984; (vắng mặt).

Địa chỉ: Số ...., ấp T M 2, xã V T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ly hôn; Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà nguyên đơn Lâm Hồng N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Hồng N và anh Trần Thanh H có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn ngày 16/5/2005, tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung bên gia đình chồng tại xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung, sau đó vợ chồng ra ngoài thuê nhà để ở tại xã Vĩnh Thới, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh H thường xuyên bỏ bê vợ, con từ đó vợ chồng thường xuyên cự cải, không quan tâm lẫn nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn, anh H đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 06 năm 2013, hai vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Nay chị Lâm Hồng N không còn tình cảm với anh Trần Thanh H, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Lâm Hồng N xin được ly hôn với anh Trần Thanh H.

Về con chung, tài sản chung khi ly hôn và nợ khi ly hôn chị Lâm Hồng N ủy quyền cho anh Trần Huỳnh V trình bày.

* Anh Trần Huỳnh V là đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn Lâm Hồng N trình bày:

Về con chung: Anh Trần Thanh H và chị Lâm Hồng N có 02 con chung tên Trần Lâm Trung H, sinh ngày 14/4/2005 và Trần Lâm Khả H, sinh ngày 11/3/2013, hiện nay chị N đang nuôi hai người con. Chị Lâm Hồng N yêu cầu được tiếp tục nuôi hai người con là Trần Lâm Trung H, Trần Lâm Khả H; Chị N không yêu cầu anh Trần Thanh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản khi ly hôn: Chị Lâm Hồng N không yêu cầu giải quyết;

Về nợ khi ly hôn: Chị Lâm Hồng N không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn Trần Thanh H có văn bản ý kiến ngày 04/11/2019: Về hôn nhân anh Trần Thanh H đồng ý ly hôn Lâm Hồng N; Về con chung: Anh Trần Thanh H đồng ý yêu cầu của chị Lâm Hồng N về việc được nuôi 02 con chung tên Trần Lâm Trung H, sinh ngày 14/4/2005 và Trần Lâm Khả H, sinh ngày 11/3/2013, anh Trần Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản khi ly hôn: Anh Trần Thanh H không yêu cầu giải quyết; Về nợ khi ly hôn: Anh Trần Thanh H không yêu cầu giải quyết. Anh Trần Thanh H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lâm Hồng N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị Lâm Hồng N với anh Trần Thanh H, có yêu cầu về con khi ly hôn, đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Bị đơn cư trú tại xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Trần Thanh H đã được triệu tập hợp lệ, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lâm Hồng N và anh Trần Thanh H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005, đăng ký kết hôn ngày 16/5/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung theo đúng quy định pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng. Trong quá trình sống chung vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, tuy nhiên sau đó vợ chồng thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh H không lo lắng cho vợ con, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không ai quan tâm đến ai, hai người đã ly thân từ tháng 06 năm 2013 đến nay, tình trạng hôn nhân của chị Lâm Hồng N và anh Trần Thanh H không thể hàn gắn. Chị N nhất quyết ly hôn anh Trần Thanh H. Anh Trần Thanh H đồng ý ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lâm Hồng N với anh Trần Thanh H là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh Trần Thanh H và chị Lâm Hồng N có 02 con chung tên Trần Lâm Trung H, sinh ngày 14/4/2005 và Trần Lâm Khả H, sinh ngày 11/3/2013, hiện nay chị N đang nuôi hai người con. Chị Lâm Hồng N yêu cầu được tiếp tục nuôi hai người con là Trần Lâm Trung H, Trần Lâm Khả H. Anh Trần Thanh H đồng ý theo yêu cầu của chị Lâm Hồng N. Xét thấy sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử công

nhận sự thỏa thuận của chị Lâm Hồng N với anh Trần Thanh H. Chị Lâm Hồng N được nuôi 02 con chung tên Trần Lâm Trung H, sinh ngày 14/4/2005 và Trần Lâm Khả H, sinh ngày 11/3/2013 là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nhưng chị Lâm Hồng N không có văn bản ý kiến hay yêu cầu gì về việc cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Thanh H đồng ý theo yêu cầu của chị N, không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản khi ly hôn: Chị Lâm Hồng N và anh Trần Thanh H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ khi ly hôn: Chị Lâm Hồng N và anh Trần Thanh H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về tiền tạm ứng án phí, án phí: Nguyên đơn Lâm Hồng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn và nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lâm Hồng N với anh Trần Thanh H.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Lâm Hồng N với anh Trần Thanh H.

Lâm Hồng N được tiếp tục nuôi con chung tên Trần Lâm Trung H, sinh ngày 14/4/2005 và Trần Lâm Khả H, sinh ngày 11/3/2013.

Lâm Hồng N và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Trần Thanh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm:

Chị Lâm Hồng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Được khấu trừ 300.000 đồng vào tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai số 0001732, ngày 7/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (14/11/2019). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CC THA-DS H.Lai Vung;
- Các đ/s;
- Lưu: HS (Q), AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Huỳnh Thị Bích Huyền